

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Phát triển nông nghiệp bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” trong giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Đề án phát triển nông nghiệp bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển nông nghiệp bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” trong giai đoạn 2021-2025, như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Cụ thể hóa các nhiệm vụ được đề ra trong Đề án “Phát triển nông nghiệp bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án “Phát triển nông nghiệp bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” phải được thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả, nâng cao nhận thức cho người dân về kinh tế tập thể, củng cố, nâng chất và phát triển hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả; phát triển vùng sản xuất tập trung quy mô lớn, nhất là các nông sản chủ lực của tỉnh.

- Phát huy tính chủ động, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố để triển khai đồng bộ các giải pháp trong phát triển hợp tác xã gắn với phát triển các ngành hàng nông sản chủ lực.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Phấn đấu xây dựng ngành nông nghiệp tỉnh Hậu Giang phát triển bền vững với quy mô sản xuất hàng hóa lớn, chất lượng cao, thông qua các mô hình

hợp tác xã nông nghiệp, từng bước hình thành các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ, sơ chế và chế biến, nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp; xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ, hiện đại theo hướng chủ động, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, đảm bảo an toàn trước thiên tai; đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng lên, thu nhập bình quân đầu người đạt cao hơn, góp phần hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Xây dựng 15 mô hình hợp tác xã và 03 liên hiệp hợp tác xã được đầu tư đồng bộ về kết cấu hạ tầng, máy móc, thiết bị và phát triển toàn diện, hoạt động hiệu quả. Cụ thể một số chỉ tiêu hợp tác xã cần đạt như sau:

- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt từ 2 tỷ đến 5 tỷ đồng/hợp tác xã/năm; lợi nhuận trước thuế đạt tương ứng 10% doanh thu/năm.

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, thủy sản theo hướng tăng dần các loại giống phẩm chất cao, thích ứng với biến đổi khí hậu và nâng cao thu nhập từ 1,5 đến 2 lần so với năm 2020.

- Hợp tác xã áp dụng đồng bộ tiến bộ khoa học và công nghệ trong sản xuất như: máy móc, thiết bị, cơ giới trong sản xuất, kinh doanh; áp dụng kỹ thuật tưới tiêu hiện đại trong canh tác; tổ chức cho thành viên sản xuất theo tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt (GAP), tiêu chuẩn hữu cơ và thực hiện chứng nhận truy xuất nguồn gốc, tỷ lệ sản lượng sản phẩm trồng trọt, thủy sản, chăn nuôi của hợp tác xã được chứng nhận nguồn gốc, chất lượng, an toàn từ 50% trở lên.

- Hợp tác xã có tỷ lệ giá trị nông sản chủ lực được sản xuất dưới các hình thức hợp tác và liên kết đạt ít nhất 70%.

- Hợp tác xã xây dựng nhãn hiệu cho sản phẩm chủ lực, có logo, tem nhãn, bao bì hoàn chỉnh; mỗi hợp tác xã có ít nhất 01 sản phẩm theo tiêu chuẩn của Chương trình mỗi xã một sản phẩm (tên tiếng anh là One Commune One Product, viết tắt là OCOP) đạt chuẩn 4 sao trở lên (sau đây gọi tắt là sản phẩm OCOP); hỗ trợ xây dựng website để thực hiện quảng bá sản phẩm; tham gia các sàn thương mại điện tử và thực hiện giao dịch điện tử.

- Mỗi hợp tác xã có ít nhất 01 thành viên Ban Giám đốc và kế toán có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từ cao đẳng trở lên và 100% thành viên hợp tác xã được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ thuật.

b) Xây dựng 01 mô hình cung ứng dịch vụ cơ giới hóa trong nông nghiệp và 03 Trung tâm thu gom, phân loại, sơ chế, đóng gói và phân phối hàng nông sản (gọi tắt là Trung tâm sơ chế, phân loại nông sản).

c) Xây dựng thí điểm mô hình kinh tế tuần hoàn hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, tối đa hóa việc tái tạo và tận dụng phế phẩm trong nông nghiệp để tạo thêm sản phẩm mới.

III. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

1. Công tác tổ chức

- Trong năm 2021, thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và cấp huyện; phân công đơn vị đầu mối, công chức, viên chức tham gia triển khai thực hiện các nội dung Đề án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND.

- Ban Chỉ đạo cấp huyện phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành có liên quan quán triệt đầy đủ nội dung Đề án và triển khai thực hiện có hiệu quả, tạo bước tiến rõ nét trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tại địa phương.

- Ban Chỉ đạo thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện.

2. Công tác tuyên truyền

- Nội dung: Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND các nội dung đề án, nhất là các chính sách hỗ trợ phát triển toàn diện 15 hợp tác xã và 03 liên hiệp hợp tác xã; phổ biến những kết quả đạt được hàng năm để tiếp tục nhân rộng.

- Hình thức: Kết hợp tuyên truyền bằng nhiều hình thức như thông qua hội nghị, phương tiện thông tin đại chúng, gửi tài liệu tuyên truyền, tờ rơi...

- Đối tượng: Tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND cho một số sở, ngành liên quan, các địa phương, Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã, các tổ chức có liên quan khác; công chức, viên chức, cán bộ hội, đoàn thể, hội viên các Chi hội nông dân, phụ nữ...

3. Hỗ trợ hợp tác xã

Hàng năm, xây dựng và ban hành kế hoạch cụ thể thực hiện các nhiệm vụ được đề ra trong Đề án. Trong đó:

3.1 Năm 2021

Tập trung thực hiện hoàn thành việc lựa chọn 15 hợp tác xã và 03 liên hiệp hợp tác xã tham gia đề án; triển khai lập các dự án hỗ trợ hợp tác xã trong danh mục được nêu trong Đề án theo đúng trình tự, thủ tục quy định, gồm:

- Dự án xây dựng website về kinh tế tập thể của tỉnh.

- Dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và hỗ trợ mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phát triển toàn diện, hoạt động có hiệu quả.

- Dự án đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho hợp tác xã và hỗ trợ cán bộ có trình độ cao đẳng, đại học về làm việc tại hợp tác xã.

3.2 Năm 2022 đến 2025

Triển khai thực hiện các bước tiếp theo khi dự án được phê duyệt và bố trí vốn. Cụ thể một số nội dung chủ yếu được triển khai thực hiện hàng năm như sau:

a) Hỗ trợ đào tạo, nâng cao năng lực cho hợp tác xã:

- Nâng cao năng lực quản trị cho hợp tác xã: Hỗ trợ mỗi hợp tác xã 02 lao động có trình độ cao đẳng, đại học về làm việc tại hợp tác xã để giúp hợp tác xã thực hiện nhiệm vụ quản trị và kế toán; đưa cán bộ quản lý hợp tác xã, kế toán hợp tác xã đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từ cao đẳng trở lên.

- Cập nhật, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho thành viên hợp tác xã, trong đó chú trọng tập huấn kỹ năng lập kế hoạch, phương án liên kết, sản xuất kinh doanh; kiến thức về tiếp thị, quảng bá sản phẩm...

b) Hỗ trợ hợp tác xã trong sản xuất

- Hỗ trợ các hợp tác xã thực hiện các mô hình chuyển đổi sản xuất theo hướng an toàn, hữu cơ, nâng cao chất lượng, giá trị nông sản và quản lý theo chuỗi; ứng dụng công nghệ cao, công nghệ thông minh, tiết kiệm nước trong sản xuất.

- Xây dựng vùng sản xuất hàng hóa lớn, tập trung, đồng nhất về chất lượng, truy xuất được nguồn gốc.

c) Hỗ trợ liên kết, xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường

- Hỗ trợ các hợp tác xã xây dựng các dự án liên kết đáp ứng yêu cầu phát triển, thị trường và quy định để thụ hưởng chính sách hiện hành; phát triển sản phẩm đạt chuẩn OCOP; chứng nhận nhãn hiệu, chất lượng, truy xuất nguồn gốc; xây dựng hoàn thiện bộ nhận diện hợp tác xã, mẫu mã bao bì, nhãn mác sản phẩm; tham gia các kỳ hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước.

- Vận hành, duy trì website về kinh tế tập thể và sàn giao dịch điện tử để các hợp tác xã giới thiệu các sản phẩm và trao đổi mua bán.

- Hỗ trợ kinh phí thuê địa điểm hoặc tổ chức các điểm tập trung để hợp tác xã giới thiệu, mua bán sản phẩm.

d) Hỗ trợ về hạ tầng, thiết bị

Triển khai hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, máy móc, thiết bị theo tiến độ dự án đầu tư được phê duyệt.

đ) Hỗ trợ tín dụng

Căn cứ nhu cầu thực tế phát sinh của các hợp tác xã, Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã xem xét cho vay theo quy định; hỗ trợ các hợp tác xã tiếp cận các nguồn vốn tín dụng từ Ngân hàng chính sách xã hội và các Ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh.

e) Đánh giá kết quả xây dựng 15 mô hình hợp tác xã và 03 liên hiệp hợp tác xã

Hàng năm, trên cơ sở báo cáo kết quả hoạt động của hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã, Ban Chỉ đạo cấp huyện rà soát, đánh giá mức độ thực hiện các tiêu chí đầu ra theo phụ lục 1 đề án và báo cáo về Ban Chỉ đạo tỉnh.

- Khi kết thúc giai đoạn 2021 - 2025, tổng hợp, đánh giá kết quả xây dựng mô hình hợp tác xã so với tiêu chí đầu ra của đề án.

4. Xây dựng mô hình chuỗi sản xuất nông nghiệp tuần hoàn

- Năm 2021: Lập dự án xây dựng thí điểm mô hình kinh tế tuần hoàn hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp và lựa chọn địa điểm, đối tượng tham gia thực hiện mô hình.

- Năm 2022 đến 2025: Triển khai xây dựng mô hình theo tiến độ dự án được duyệt. Theo dõi, đánh giá hiệu quả đạt được và tổ chức nhân rộng mô hình.

5. Đầu tư và tổ chức dịch vụ cung ứng cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp

- Năm 2021: Lập dự án đầu tư máy móc nông nghiệp, thiết bị, phương tiện cho Tổ cung ứng dịch vụ cơ giới hóa phục vụ sản xuất nông nghiệp. Tổ chức đấu thầu, mua sắm một số máy móc, thiết bị, phương tiện phục vụ cung ứng dịch vụ.

- Năm 2022 đến 2025: Tiếp tục đầu tư mua sắm các máy móc, thiết bị đáp ứng nhu cầu của các hợp tác xã và các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung. Tổ chức quản lý, vận hành và cung ứng dịch vụ cơ giới hóa đảm bảo phát huy hiệu quả, nâng cao tỷ lệ ứng dụng cơ giới hóa, kỹ thuật, công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp, tiết kiệm chi phí và giảm tổn thất sau thu hoạch.

6. Đầu tư xây dựng Trung tâm sơ chế, phân loại nông sản

- Năm 2021: Khảo sát địa điểm, đăng lý kế hoạch sử dụng đất xây dựng 03 Trung tâm thu gom, phân loại, sơ chế, đóng gói và phân phối hàng nông sản tỉnh Hậu Giang.

- Năm 2022 đến 2025: Gắn kết với dự án “Phát triển hạ tầng chuỗi giá trị nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu” vay vốn ADB để thực hiện các bước lập dự án, kêu gọi doanh nghiệp đầu tư phát triển 03 Trung tâm sơ chế, phân loại nông sản, giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng...

IV. Nguồn vốn và phân kỳ đầu tư

1. Nguồn vốn

Tổng nhu cầu vốn thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 là 608.049 triệu đồng. Trong đó:

a) Ngân sách Trung ương hỗ trợ: 136.116 triệu đồng, gồm:

- Vốn lồng ghép thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã: 14.116 triệu đồng;
- Vốn hỗ trợ thực hiện Nghị định số 62/2019/NĐ-CP: 97.000 triệu đồng;
- Nguồn kinh phí cấp bù giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi: 25.000 triệu đồng.

b) Ngân sách địa phương: 256.699 triệu đồng, gồm:

- Vốn đầu tư và phát triển: 178.626 triệu đồng (bao gồm Vốn bổ sung Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã: 20.000 triệu đồng)
- Vốn sự nghiệp: 78.072 triệu đồng.

c) Vốn ODA: 48.000 triệu đồng.

d) Vốn tư nhân, hợp tác xã, DN: 167.234 triệu đồng.

2. Phân kỳ đầu tư

- Năm 2021: 12.439 triệu đồng.
- Năm 2022: 146.640 triệu đồng.
- Năm 2023: 227.526 triệu đồng.
- Năm 2024: 153.672 triệu đồng.
- Năm 2025: 67.772 triệu đồng.

(Đính kèm Phụ lục 2, 3, 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5, 4)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố được phân công tại phụ lục 1 theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện Kế hoạch này.

(Đính kèm Phụ lục 1)

2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi, đôn đốc Ban Chỉ đạo cấp huyện triển khai thực hiện Kế hoạch này và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện giai đoạn 2021 - 2025, đồng thời tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện đề án và xây dựng kế hoạch thực hiện giai đoạn 2026 - 2030.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh phối hợp thực hiện các nhiệm vụ tại phụ lục 1 kèm theo Kế hoạch này.

Trên đây là nội dung Kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển nông nghiệp bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” trong giai đoạn 2021 - 2025. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo kịp thời UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ NN&PTNT;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Sở: NN&PTNT, NV, KH&ĐT, TC, GTVT, KH&CN, TN&MT, TT&TT;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh;
- Tỉnh đoàn;
- Báo HG; Đài PT-TH tỉnh HG;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

08 KH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Cảnh Tuyên